

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-4-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng;

Bà Ngô Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Nguyễn Thị Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 971/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 7 H, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đinh Thị T khởi kiện với nội dung chị và anh Nguyễn Đình N quen biết, phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh N đã đăng ký kết hôn ngày 25/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới theo phong tục, chị và anh N chung sống tại Thôn 7, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống được hai tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về suy nghĩ và tính cách. Bên cạnh đó, do công việc của hai vợ chồng lao động tự do, công việc không ổn định, cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Anh N ham mê cờ bạc, vay mượn nhiều, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng không được. Anh N xúc phạm danh dự của chị

nhiều lần. Gia đình và bạn bè đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt nên đầu năm 2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã M, huyện T sinh sống, vợ chồng chị ly thân từ thời gian đó. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh N không còn, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Đình N. Giữa chị và anh N không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình N là bị đơn, không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cũng không có ý kiến về việc chị Đinh Thị T xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc bị đơn vắng mặt

Anh Nguyễn Đình N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện của chị Đinh Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Đình N

Chị T và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị T và anh N là hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, từ đầu năm 2017 chị T và anh N đã sống ly thân cho đến nay. Chị T xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn nhưng anh N đều vắng mặt không có lý do, qua đó thể hiện anh N không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xin ly hôn anh N.

[3] Về con chung, tài sản và nợ chung

Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Đình N không có con chung, không có tài sản và nợ chung. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí

Chị Đinh Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho chị Đinh Thị T ly hôn anh Nguyễn Đình N.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0003318 ngày 27/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí.

- Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã H, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 39 ngày 25/10/2016);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sóng Đỗ Văn Mạnh

Nguyễn Quốc Phương

